

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2026/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1987;
- Chị Lê Thị S, sinh năm: 1999;

Đều có nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Lê Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã K (nay là xã A), tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/5/2023. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay anh D và chị S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn D và chị Lê Thị S.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Như Ý, sinh ngày 13/01/2024. Anh D và chị S thỏa thuận giao cháu Như Ý cho chị Lê Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Văn D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi cháu Như Ý đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn D được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất anh Trần Văn D chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn D và chị Lê Thị S.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Văn D và chị Lê Thị S về phần con chung như sau: Giao cháu Trần Như Ý, sinh ngày 13/01/2024 cho chị Lê Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Văn D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi cháu Như Ý đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án:* Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Trần Văn D nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000048 ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thanh Hóa. Anh D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã An Nông;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Tuấn